TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:67/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 17/10/2022; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 03/TB-TA ngày 25/10/2022 đối với bị cáo: Trần Thị L, sinh năm 1974, nơi sinh tại tỉnh Quảng Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Sóc Rul, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Kim, sinh năm 1929 (Đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1931 (Đã chết). Bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo có chồng Nguyễn Đức A, sinh năm 1974, HKTT: Tổ 3, ấp Sóc Rul, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Bị cáo có 3 con: Nguyễn Trần Thu T, sinh năm 1998; Trần Anh T, sinh năm 2004; Trần Anh T1, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969, vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H, sinh năm 1990, vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Trần Thị L, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 3, ấp Sóc Rul, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước biết bà Lê Thị L có con trai là Võ Thanh H bị Công an tỉnh Bình Phước bắt giam về hành vi "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" nên nảy sinh ý định lừa đảo bà Lthông qua hình thức chạy án cho con bà Lđể chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/5/2021, Trần Thị L đến nhà bà Lvà giới thiệu với bà Lcó chồng tên là H (Không xác định nhân thân) là Công an công tác tại Trại giam An Phước, H có thể lo tại ngoại và giảm án cho Hải. Sau đó, L đưa H đến nhà bà Lợi, Lvà H nói với bà Llà có thể lo tại ngoại và giảm hình phạt của Hải khi xét xử, đồng thời H và Lnói bà Lbỏ ra 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để chạy án, tạm thời bà Lcó bao nhiêu tiền thì đưa trước cho H, số tiền còn lại bà Ltrả dần. Khi nghe H và Lnói vậy, bà Lđồng ý rồi nói với Võ Thị H (Con ruột bà Lợi) giao tiền cho Ltổng cộng là 13.000.000đ, cụ thể vào các ngày 20/5/2021, Hà đưa 5.000.000đ tiền mặt cho Lanh; Cùng ngày Hà tiếp tục chuyển số tiền 5.000.000đ, đến ngày 23/5/2021, Hà chuyển số tiền 3.000.000đ theo yêu cầu của H vào số tài khoản 0108797505 mang tên Trần Thị L của ngân hàng Đông Á. Sau khi nhận được tiền từ Hà, Lđã đưa hết cho H (BL 19, 20; 53 – 54, 89 – 90; 58 – 59; 62 – 63). Ngoài ra, bà Lcòn chuyển cho H tổng số tiền là 4.000.000đ vào các ngày 30/5/2021, chuyển số tiền 1.000.000đ; ngày 21/5/2021, chuyển số tiền 2.000.000đ; ngày 01/6/2021, chuyển số tiền 1.000.000đ thông qua tài khoản số 6600112696007 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, ngân hàng TMCP Quân Đội theo hướng dẫn của H (BL 16, 17, 18, 60 – 61). Khi Võ Thanh H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 17 năm tù về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi bà L làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lvà H.

- Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Trần Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị L mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, Lích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Trần Thị L biết rõ con của bà Lê Thị L là Võ Thanh H sắp bị tòa án tỉnh Bình Phước xét xử về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*", nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị L thông qua việc chạy án cho con bà Lê Thị L. Ngày 20/5/2022 bị cáo cùng H đến nhà bà Lgiới thiệu H là chồng mình là công an công tác tại Công an trại giam An Phước để lừa dối bằng cách hứa hẹn sẽ liên hệ với Cơ quan Công an để giảm án và xin tại ngoại cho Hải với số tiền 100.000.000đ, bà Ltin tưởng nên đã đồng ý. Sau đó, bà Lđã đưa cho Lvà H tổng cộng 17.000.000đ, nhận tiền xong bị cáo và H không thực hiện việc đã hứa với bà Lợi.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đồng của bị hại là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội cũng như phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, phía bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên H đi cùng bị cáo đến nhà bà Lđể thỏa thuận giá chạy án, sau khi bị cáo nhận được tiền đã chuyển cho H, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý hình sự. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T: Bà Lđã chuyển số tiền 4.000.000đ thông qua số tài khoản 6600112696007 mang tên Nguyễn Thị Thanh T của ngân hàng

TMCP Quân Đội theo hướng dẫn của H. Tuy nhiên hiện nay chưa xác định được Tuyết đang ở đâu, làm gì nên chưa có căn cứ để xử lý hình sự. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8].Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

3.Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành